

Bản án số: 77/2026/HS-PT
Ngày 25 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2026/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/02/1999 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Dương Xuân H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại Công ty TNHH S1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là công nhân tại bộ phận CNC 1G, tòa nhà C thuộc Công ty TNHH S1 (Công ty S2) tại KCN Y, tỉnh Thái Nguyên. Do không có tiền tiêu sai

cá nhân, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là điện thoại của Công ty S2 để bán lấy tiền. Để thực hiện ý định trên, T đã dùng dao gọt lớp cao su dưới đáy bên trong chiếc giày bên phải của T để tạo thành một khoảng trống nhằm cất giấu điện thoại khi trộm cắp. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 15/7/2025 vào giờ nghỉ giải lao giữa ca, T đi một mình đến bộ phận MAIN ở tầng 2 toà nhà A thấy công nhân đã nghỉ giải lao không còn ai đứng tại line nên dùng tay phải lấy 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy cùng loại S25 Plus 256GB (01 chiếc màu vàng, 01 chiếc màu đen) cất giấu vào túi quần trước bên phải đang mặc rồi đi ngược lại đến khu vực nhà vệ sinh nam tầng 1 khu vực CNC 2G gần cửa từ 4 tháo giày bảo hộ lao động rồi cất 01 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào bên trong đáy giày và che lại bằng lót giày, chiếc điện thoại còn lại T cất giấu dưới gầm mặt bàn chậu rửa tay. Sau đó T đi chân đất, tay phải sách đôi giày đi đến cửa từ 4, để giày vào máng trượt để bảo vệ kiểm tra bằng mắt thường rồi đưa lại cho công nhân. T tiếp tục đi đến khu vực tủ đồ cửa từ 4, tự ý lấy một tủ đồ số 02 tại bộ phận CNC 2G, cất giấu điện thoại vừa trộm cắp được. Sau khi cất giấu điện thoại xong T khoá tủ bằng khoá số, rồi đi giày lại và tiếp tục quay lại nhà vệ sinh nam lấy chiếc điện thoại còn lại đang để tại gầm bàn chậu rửa mặt cho vào chiếc giày bên phải và tiếp tục thực hiện hành vi như trên. Sau khi thực hiện xong, T vào xưởng làm việc bình thường đến hết giờ làm việc thì quay lại tủ đồ lấy điện thoại trộm cắp được đi ra ngoài toà nhà C đến cửa từ 3 CNC IG vào nhà vệ sinh nam gần cửa từ 3, dán tem an ninh vào điện thoại vừa trộm cắp. Tiếp đó, T sử dụng 01 ốp điện thoại bằng cao su mềm màu xanh đậm loại ốp điện thoại Samsung Galaxy S25 Plus đã chuẩn bị trước đó để ốp vào mặt lưng điện thoại đã trộm cắp được nhằm tránh bảo vệ kiểm tra nghi ngờ phát hiện. Sau đó đem cất giấu tại tủ đồ cá nhân của T rồi khoá lại bằng khoá số rồi đi điểm danh và quét thẻ chấm công. Khi hết giờ, Trường quay lại mở tủ lấy điện thoại và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đi đến cửa từ cổng số 1 thì T lấy ra để cùng chiếc điện thoại cá nhân trên băng truyền điện thoại mang ra ngoài công ty. Ngày 22/7/2025, T đem bán 01 chiếc điện thoại màu đen trên cho Dương Văn H2 với giá 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng). Đến ngày 28/7/2025, tại cửa hàng của Dương Văn H2, T tiếp tục bán 01 chiếc điện thoại màu vàng hồng cho anh Lê Anh T1 với giá 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng), còn H2 bán lại cho Lê Anh T1 chiếc điện thoại màu đen mua lại của T.

Thời gian sau, với phương thức thủ đoạn như trên, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động cùng chủng loại Samsung Galaxy S25 Plus 256GB của Công ty S2 như sau: Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 16/7/2025, T trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25 Plus màu xanh nhạt của công ty, sau đó ngày 29/7/2025, đem bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Quang H3 với giá 11.300.000 đồng (mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 18/7/2025, T trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25 Plus màu đen xám của Công ty, ngày 31/7/2025 đem bán chiếc điện thoại trên cho anh Dương Văn S là chủ cửa hàng S3 tại xã Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 11.300.000 đồng (mười một triệu ba trăm nghìn đồng); Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 23/7/2025 T tiếp tục trộm cắp 02 chiếc điện thoại S4 (01 chiếc màu xanh nhạt, 01

chiếc màu xanh đậm), đến ngày 03/8/2025, T đem bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25 plus màu xanh đậm trên tại cửa hàng điện thoại King S tại đường V, phường P, tỉnh Thái Nguyên cho nhân viên cửa hàng là anh Phương Công N với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 07/8/2025, T tiếp tục thực hiện việc trộm cắp 02 chiếc điện thoại S4 Galaxy S25 Plus màu xanh nhạt của Công ty. 03 chiếc điện thoại trên, T vẫn cất giữ tại gia đình. Sau khi mua được điện thoại của T, Lê Anh T1 bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S25 Plus, màu vàng hồng, imei: 35064604963423 cho Dương Minh H4 với giá 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó H4 bán lại điện thoại trên cho Đặng Anh T2.

Sau khi phát hiện mất tài sản ngày 14/8/2025, anh Hà Huy T3 - đại diện theo ủy quyền của Công ty S2 đến Đoàn Công an K, Công an tỉnh T trình báo sự việc nêu trên đồng thời giao nộp 01 (một) USB chứa video liên quan đến hình ảnh trộm cắp tài sản của T.

Tại kết luận định giá tài sản số: 5433/KL-HĐĐG ngày 13/11/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 350634604977217
 - + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 355396598373309
 - + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 350634604954240
 - + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 350634604963423
 - + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 350634604963803
 - + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 352892773589373
 - + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 352857570638673
 - + 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S25+ có IMEI: 352857570638657
- Tổng giá trị là: 131.926.341 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên; lời khai nhận của T phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, bản sao kê tài khoản ngân hàng, lời khai của đại diện bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: 08 chiếc điện thoại S4 S25 Plus có số IMEI lần lượt là: 350634604977217, 355396598373309, 350634604954240, 350634604963423, 350634604963803, 352892773589373, 352857570638673, 352857570638657, hiện đã thu hồi được 04 chiếc, còn lại 04 chiếc do sau khi mua được của T, Lê Anh T1, Dương Văn H2, Dương Văn S và Phương Công N đã bán cho những người không quen biết nên không thu hồi được. Quá trình điều tra thu giữ của T 01 (một) đôi giày vải màu đen có đế bằng cao su (giày cũ, đã qua sử dụng); niêm phong trong hộp cattong ký hiệu “C”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, imei: 350981865588435; imei2:

350981866296327; bên trong lắp 01 sim số: 0857322339 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT". Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu U, bên trong có 01 USB chứa video liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/12/2025, Phạm Văn T đã bồi thường cho Công ty S2 số tiền 66.681.545 đồng (sáu mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi một nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng). Anh Hà Huy T3 - đại diện Công ty S2 đã nhận đủ số tiền bồi thường. Các bên thống nhất giải quyết xong, cam kết không ai thắc mắc khiếu kiện gì.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2026/HS-ST ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án còn tuyên việc xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2026 bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo với lý do con còn nhỏ, mẹ bệnh tật.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Đơn kháng cáo của bị cáo được làm và nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về tội danh, cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội.

Về hình phạt cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cân nhắc về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định mức hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 15, 16, 18, 23/07/2025 và 07/8/2025 tại bộ phận MAIN tầng 2 toà nhà A, Công ty TNHH S1 (Công ty S2) tại KCN Y, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T là công nhân tại Bộ phận CNC IG đã có hành vi trộm cắp 08 (tám) chiếc điện thoại S4 (điện thoại mới, chưa xuất xưởng) của Công ty. Tổng trị giá 08 chiếc điện thoại S4 mà T đã trộm cắp là 131.926.341 đồng (một trăm ba mươi một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi một đồng).

Hành vi do Phạm Văn T thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cấp cơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần”. Do đó, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp, đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung.

Xét thấy trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có nộp tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự

sơ thẩm số: 86/2026/HS-ST ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 2 - Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh